



DANH SÁCH SINH VIÊN ĐHCQ K11 THI HẾT HỌC PHẦN KỲ 2 NĂM HỌC 2025-2026

Học phần: Tiếng Anh kinh tế - Vấn đáp

STT	SBD	Mã SV	Họ đệm	Tên	Ngày sinh	Lớp	Lớp HP	Phách	Điểm thi	Số tờ	Ký nộp	Ghi chú
1	000001	1001020233	Nguyễn Yên	Nhi	28/11/2004	KD10D	01		25	12	Nhi	
2	000002	1001020022	Đỗ Quốc	Anh	28/02/2004	KD10G	01					ĐK
3	000003	1001030524	Phạm Văn Trung	Đức	08/12/2004	QT10B	01		23	24	Đ	
4	000004	1101030508	Bùi Minh	Chiến	28/10/1997	QT11C	01		23	30	MĐ	
5	000005	1101031162	Phạm Ngọc	Cường	09/07/1985	QT11C	01		23	52	CR	
6	000006	1101021458	Nguyễn Sỹ	Đạt	11/06/2004	QT11C	01		23	28	Đ	
7	000007	1101031266	Đỗ Thế	Đức	29/04/2003	QT11C	01		24	26	Đức	
8	000008	1101031392	Trần Minh	Đức	17/10/2001	QT11C	01		22	2	Đ	
9	000009	1101031434	Nguyễn Hữu	Lương	10/08/2000	QT11C	01		22	22	Đ	
10	000010	1101081351	Lê Thị Thu	Phương	23/02/2001	QT11C	01		23	10	Đ	
11	000011	1101021457	Đàm Anh	Thu	02/05/2004	QT11C	01		23	54	Đ	
12	000012	1101021318	Nguyễn Anh	Tú	31/07/1998	QT11C	01		24	14	Đ	
13	000013	1101030740	Nguyễn Thị Phương	Uyên	05/11/2005	QT11C	01		25	16	Đ	
14	000014	1101030464	Nguyễn Thị	Yên	11/02/2005	QT11C	01		24	24	Yên	
15	000015	1102031431	Trịnh Văn	Hào	03/02/1995	QT11C_VLVI	01		22	28	Hào	
16	000016	1102031441	Nguyễn Hữu	Lĩnh	03/12/1989	QT11C_VLVI	01		23	2	Lĩnh	
17	000017	1102031248	Lưu Đình	Tú	10/11/1994	QT11C_VLVI	01		24	10	Đ	
18	000018	1102031249	Trịnh Hữu	Tú	01/01/1992	QT11C_VLVI	01		24	20	Đ	
19	000019	1001010752	Nguyễn Trần Quỳnh	Anh	10/08/2004	TC10B	01					HP
20	000020	1001080396	Phan Anh	Kiệt	30/01/2004	TM10A	01		25	18	Kiệt	

Tổng số sinh viên dự thi:.....18....

Tổng số tờ giấy thi:.....18.....

Tổng số biên bản:.....0.....

Ngày 21... tháng 6... Năm 2026

Cán bộ coi thi 1

Cán bộ coi thi 2

Đào T. Hoàng Lam

Hoàng Chí Hoàng Giang